

Chủ biên: LƯU VĂN
LÂM HIẾU HẰNG

BỘ ĐỀ LUYỆN THI NĂNG LỰC HÁN NGỮ

HSK6

TUYỂN TẬP ĐỀ THI MẪU & GIẢI THÍCH ĐÁP ÁN

新汉语水平考试 HSK(六级)
全真模拟题集 (第2版)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

BỘ ĐỀ LUYỆN THI NĂNG LỰC HÁN NGỮ HSK6

TUYỂN TẬP ĐỀ THI MẪU & GIẢI THÍCH ĐÁP ÁN

Bản quyền © thuộc Công ty cổ phần sách MCBooks.

Theo hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty Cổ phần sách MCBooks và Công ty TNHH Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh.

Bất cứ sao chép nào không được sự đồng ý của Công ty Cổ phần sách MCBooks đều là bất hợp pháp và vi phạm Luật Xuất bản Việt Nam, Luật Bản quyền quốc tế và công ước Berne về bản quyền sở hữu trí tuệ.

MCBOOKS - CHUYÊN SÁCH NGOẠI NGỮ

Phát triển cùng phương châm **"Knowledge Sharing – Chia sẻ tri thức"** MCBooks luôn mong muốn được hợp tác cùng các tác giả trong nước với ước mong được chia sẻ những phương pháp học mới lạ độc đáo, những cuốn sách học hay và chất lượng đến với độc giả Việt Nam.

Các tác giả viết sách có nhu cầu xuất bản xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua:

 **Email:** lienhebanquyen@mcbooks.vn

 **Điện thoại:** (024).3792.1466

(Bấm máy lẻ 113 gặp Phòng Kế hoạch)

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến góp ý của Quý độc giả để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về nội dung sách: mcbooksvn@gmail.com

Liên hệ về bản thảo và bản dịch: contact@mcbooks.vn

Liên hệ hợp tác truyền thông trên sách: project@mcbooks.vn

Liên hệ tư vấn, đại diện và giao dịch bản quyền: copyright@mcbooks.vn

All rights reserved.

Copyright © 2015 by MCBooks Jointstock Company

The Chinese edition is originally published by PekingUniversity Press.

This translation is published by arrangement with Peking University Press, Beijing, China.



HSK - Hanyu Shuiping Kaoshi (汉语水平考试), là kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Hán theo tiêu chuẩn quốc tế dành các đối tượng học tiếng Hán như người nước ngoài, Hoa Kiều và người dân tộc thiểu số Trung Quốc. Năm 2009, kỳ thi kiểm tra trình độ tiếng Hán (HSK) mới chính thức được thực hiện, kể từ khi mở rộng trên phạm vi toàn thế giới đến nay kỳ thi đều được đón nhận bởi người học tiếng Trung tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

So với HSK trước đây, HSK mới có nhiều điểm khác biệt trong thiết kế cấu trúc đề thi, dựa trên nguyên tắc “kết hợp giữa dạy và thi”, “dùng kỳ thi thúc đẩy việc dạy và học”, từ đó phát triển năng lực tiếng Trung của người học. Đề thi HSK có 6 cấp, việc phân cấp như vậy nhằm mở rộng phạm vi kiểm tra, nhấn mạnh trọng điểm kiểm tra khả năng vận dụng ngôn ngữ thực tế của thí sinh.

“Bộ đề luyện thi năng lực Hán Ngữ” phiên bản 2 được ra đời dựa trên sự thay đổi và điều chỉnh của cấu trúc đề thi HSK mới, đồng thời đáp ứng yêu cầu của đông đảo bạn đọc. Mỗi quyển gồm có phần giới thiệu cấu trúc bài thi và kỹ năng làm bài thi tương ứng theo các cấp; từ cấp 4 đến cấp 6 có thêm phần giải thích đáp án nhằm mục đích tăng cường kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng làm bài và tư duy logic khi trả lời câu hỏi trong bài thi.

Chúng tôi tin rằng “Bộ đề luyện thi năng lực Hán Ngữ” không chỉ giúp các thí sinh kiểm tra hiệu quả trình độ hiện tại của mình mà còn nâng cao khả năng vận dụng tiếng Trung cho thí sinh để có thể nắm vững phương pháp ôn tập và chiến lược khi làm bài thi. Chúc các thí sinh sẽ đạt kết quả cao trong các kỳ thi sắp tới!

BAN BIÊN TẬP
The Zhishi

MỤC LỤC

新HSK六级考试说明

Giới thiệu Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6	6
---	---

新汉语水平考试HSK(六级)1

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6 Đề thi số 1	26
--	----

新汉语水平考试HSK(六级)2

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6 Đề thi số 2	50
--	----

新汉语水平考试HSK(六级)3

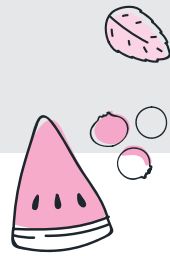
Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6 Đề thi số 3	74
--	----

新汉语水平考试HSK(六级)4

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6 Đề thi số 4	100
--	-----

新汉语水平考试HSK(六级)5

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6 Đề thi số 5	124
--	-----



新汉语水平考试HSK（六级）1答案

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6

Đáp án & giải thích đáp án Đề thi số 1

.....147

汉语水平考试HSK（六级）2答案

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6

Đáp án & giải thích đáp án Đề thi số 2

.....199

新汉语水平考试HSK（六级）3答案

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6

Đáp án & giải thích đáp án Đề thi số 3

.....251

新汉语水平考试HSK（六级）4答案

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6

Đáp án & giải thích đáp án Đề thi số 4

.....305

新汉语水平考试HSK（六级）5答案

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 6

Đáp án & giải thích đáp án Đề thi số 5

.....359



新汉语水平考试HSK（六级）
考试说明

GIỚI THIỆU KỲ THI KIỂM TRA
NĂNG LỰC HÁN NGỮ
HSK 6



01

一 考试内容

PHẦN 1: NỘI DUNG THI

HSK（六级）的笔试部分共101题，分听力、阅读、书写三部分。

HSK 6 gồm 101 câu, chia thành ba phần là Nghe hiểu, Đọc hiểu và Viết.

考试内容 Nội dung thi		试题数量(个) Số lượng câu hỏi (câu)		考试时间(分钟) Thời gian thi (phút)
听力 1. Nghe hiểu	第一部分 Phần 1	15	50	约35 Khoảng 35
	第二部分 Phần 2	15		
	第三部分 Phần 3	20		
二、阅读 2. Đọc hiểu	第一部分 Phần 1	10	50	50
	第二部分 Phần 2	10		
	第三部分 Phần 3	10		
	第四部分 Phần 4	20		
三、书写 3. Viết	作文 Bài văn	1		45
填写答题卡 Điền vào bài thi				5
共计 Tổng	/	101		约135 Khoảng 135

全部考试约140分钟（含考生填写个人信息时间5分钟）。

Toàn bộ bài thi khoảng 140 phút (bao gồm 5 phút để thí sinh điền thông tin cá nhân).

03

三 解题技巧

PHẦN 3: KỸ NĂNG LÀM BÀI THI

(一) 听力解题技巧

1. Kỹ năng làm bài thi Nghe hiểu

听力分成三部分。

Bài thi Nghe hiểu được chia thành làm ba phần.

听力 Nghe hiểu	题量 Số lượng câu	听录音次数 Số lần nghe	录音材料 Nội dung đoạn nghe	答题要求 Yêu cầu trả lời
第一部分 Phần 1	15题 15 câu	1遍 1 lần	(一小段话+ 一个问题) x 15 (Một đoạn thoại ngắn + Một câu hỏi) x 15	选出正确答案 Chọn đáp án đúng
第二部分 Phần 2	15题 15 câu	1遍 1 lần	(一段采访+ 五个问题) x 3 (Một đoạn phỏng vấn + 5 câu hỏi) x 3	选出正确答案 Chọn đáp án đúng
第三部分 Phần 3	20题 20 câu	1遍 1 lần	六篇短文，每篇二到四个问题 6 đoạn văn ngắn, mỗi bài 2 đến 4 câu hỏi	选出正确答案 Chọn đáp án đúng

六级听力比五级要难。首先是词量增加的幅度比较大，不仅在录音材料中出现了大量较难的词语，而且选项的文字也不像五级那么简单；其次是录音材料长度更长了，六级听力的第二部分和第三部分比五级听力要长很多，考生普遍不习惯这么长的听力；再次六级的录音材料内容更接近真实材料，只是在真实材料的基础上稍

Câu đầu tiên và câu cuối cùng trong các đề thi Nghe hiểu đều rất quan trọng, câu đầu tiên thường tiết lộ về bối cảnh bạn đang nghe, câu cuối cùng thường là câu tổng kết hoặc là câu chứa đựng mấu chốt vấn đề của phần thi Nghe hiểu.

4. 注意采访题中的问题和回答

Chú ý câu hỏi và câu trả lời trong dạng đề phỏng vấn

采访题是六级听力中的一大难点，因为采访题材料一般都很长。如果我们把一问一答作为一个回合的话，每段采访录音一般有四到六个回合，相应最后会有四到六个提问。也就是说，采访题的提问跟采访录音材料中的提问有很大的关系，或大致一样，或包含在其中，而且顺序基本一致。

Dạng đề phỏng vấn là dạng đề tương đối khó trong phần thi Nghe hiểu HSK 6, vì một đoạn phỏng vấn thường rất dài. Nếu chúng ta coi một câu hỏi một câu trả lời là một vòng hỏi đáp, thì mỗi đoạn ghi âm phỏng vấn thường có 4 đến 6 vòng hỏi đáp, tương ứng sẽ có 4 đến 6 câu hỏi trong đề thi. Điều đó cũng có nghĩa là câu hỏi trong đề phỏng vấn có mối liên quan chặt chẽ tới câu hỏi trong đoạn ghi âm phỏng vấn, hoặc sẽ gần giống nhau, hoặc đã bao gồm trong đó, thậm chí thứ tự câu hỏi cũng gần như nhau.

采访录音中主持人的问题是导向，而被采访者的回答才是出题的重点。考试的答案一般都在这些回答中，考生要注意听这些回答的第一句。

Trong đoạn ghi âm phỏng vấn, câu hỏi của phóng viên thường mang tính dẫn dắt, còn câu trả lời của người được phỏng vấn mới là trọng điểm ra đề. Đáp án thường nằm trong số câu trả lời này, thí sinh cần chú ý lắng nghe câu đầu tiên của những câu trả lời này.

(二) 阅读解题技巧

2. Kỹ năng làm bài Đọc hiểu

阅读分成四部分。

Bài thi Đọc hiểu chia làm 4 phần.

阅读	题量	题目内容	答题要求
Đọc hiểu	Số câu	Nội dung câu hỏi	Yêu cầu trả lời
第一部分	10	每题四个句子	找病句
Phần 1		Mỗi đề có 4 câu	Tìm câu sai
第二部分	10	每题一小段文字，其中有三到五个空格	选出正确的词语
Phần 2		Mỗi đề có một đoạn văn ngắn, trong đó có 3 đến 5 chỗ trống	Tìm từ đúng

第三部分 Phần 3	10	2 篇短文, 每篇含有5个空格, 提供5个 句子选项 2 đoạn văn ngắn, mỗi đoạn có 5 chỗ trống, có 5 câu lựa chọn	选择正确的句子 Lựa chọn câu đúng
第四部分 Phần 4	10	5篇长短文, 每篇有四个问题 5 đoạn văn dài, mỗi đoạn có 4 câu hỏi	阅读理解 Đọc hiểu

1. 找病句题解题技巧

Kỹ năng làm bài thi tìm câu sai

(1) 熟悉各种错误类型 Làm quen với các loại lỗi sai

要错误类型 Loại lỗi sai	例句 Câu ví dụ
错序 Sai thứ tự	在博物馆里我们能看到珍贵从未见过的展品。
缺失 Thiếu từ	这些消息是 () 网络获得的。
冗余 Thừa từ	终于看到了大熊猫, 儿子显得特别兴奋极了。
词语搭配不当 Kết hợp từ không phù hợp	乘船游漓江, 是桂林最著名的景点。
词语使用不当 Dùng từ không phù hợp	全国各大媒体都关于曹操墓的开掘工作进行了报道。
逻辑不通 Thiếu logic	我国气象台不仅有世界范围的气象图, 而且还有本国范围的。
有歧义 Nghĩa mơ hồ	我一直都记得遇到困难时妹妹对自己的鼓励。
杂糅 Kết hợp lẫn lộn	我们在遇到问题时, 应该多考虑考虑一下, 不要盲目行事。

phán đoán vị trí của câu.

(3) 注意关联词 Chú ý các cặp từ

关联词的搭配一般比较固定，比如有“如果”，一般后半句会有“就”。考生要尽量熟悉关联词。

Sự kết hợp của các cặp từ thường tương đối cố định, ví dụ có “如果” thì thường nửa câu sau sẽ có “就”. Thí sinh cần cố gắng nắm vững các cặp từ.

并列关系	既.....又.....；又.....又.....；.....，另外/此外
Quan hệ đẳng lập	Vừa... vừa...; lại... lại... ; ..., ngoài ra
选择关系	还是.....；.....，或者.....；与其.....，不如.....
Quan hệ lựa chọn	...hay là...; hoặc...; so với..., chỉ bằng....
转折关系	尽管/虽然.....，但是/可是/不过.....；.....，其实.....；.....，反而/反倒.....；.....，而.....
Quan hệ chuyển ý	Mặc dù/dù cho..., nhưng/nhưng mà/chẳng qua...; ..., thực ra...; ..., ngược lại...; ..., còn....
递进关系	不但/不仅.....而且/还.....；.....，况且.....；.....，何况.....（呢）？
Quan hệ tăng tiến	Nhưng/không chỉ...vẫn/mà còn...; hơn nữa...sao lại...?
假设关系	如果.....也.....；要是.....也.....；无论/不管.....也/都.....；一旦.....，.....；万一.....，.....
Quan hệ giả thiết	Nếu... cũng...; nếu mà... cũng...; bất luận/cho dù... cũng/đều...; một khi..., ...; lỡ như...,
退步关系	哪怕/即使.....也.....
Quan hệ nhượng bộ	Dù cho... cũng
因果关系	因为.....所以.....；.....,因此.....；.....是由于/是因为.....；之所以.....，是因为.....；既然.....，那么/就.....
Quan hệ nhân quả	Vì... nên...; ..., do đó...; là do/là vì...; sở dĩ..., là vì...; đã... thì...
条件关系	只要.....就.....；只有.....才.....；.....，幸亏.....，才.....；.....，幸亏.....，否则.....
Quan hệ điều kiện	Chỉ cần... thì...; chỉ cần... mới...; ..., may mà..., mới...; ..., may mà..., không thì...
承接关系	先.....再.....; 首先.....然后.....; 先.....然后.....接着.....最后.....；一.....就.....；.....，至于.....
Quan hệ kế thừa - nối tiếp	Trước hết... tiếp theo...; đầu tiên... sau đó...; trước hết... sau đó... tiếp theo... cuối cùng...; vừa... thì...; ..., đối với...

4. 阅读理解解题技巧 Kỹ năng làm bài thi đọc hiểu

(1) 把握出题顺序 Nắm vững thứ tự ra đề

阅读理解的出题顺序一般都依循短文的行文顺序。比如说四个问题，一般第一个跟文章的开头有关，第二个跟文章的中部内容有关，第三个跟文章的结尾有关，第四个跟文章的整体理解有关。

所以，考生应该很快地浏览一下文章下面的题目，做到心中有数，这样阅读短文时才能把握重点。

Thứ tự đề ra của bài thi đọc hiểu thông thường đều tuân theo thứ tự hành văn của đoạn văn. Ví dụ như có 4 câu hỏi, câu thứ nhất thường liên quan đến phần mở đầu bài viết, câu thứ hai liên quan đến nội dung phần giữa bài viết, câu thứ ba có liên quan đến phần cuối bài viết, câu thứ tư lý giải toàn bộ bài viết.

Cho nên, thí sinh nên đọc lướt một lần các đề mục của đoạn văn, nắm được ý chính, như vậy làm bài học hiểu mới có thể nắm được trọng tâm.

(2) 抓住问题和选项的关键词 Nắm vững từ ngữ quan trọng trong câu hỏi và phương án lựa chọn

如问题是：“那位演员为什么突然停止了表演？”那么考生可以抓住“停止表演”这个关键词，在原文中找到相应的信息，并把它和各选项进行比较。

Nếu câu hỏi là: “Người diễn viên đó vì sao dừng biểu diễn?”. Vậy thì sinh viên cần nắm chắc từ khóa “dừng biểu diễn” trong đoạn văn gốc, tìm được thông tin tương ứng để so sánh với từng phương án lựa chọn.

(3) 辨析同义表达 Phân thích cách diễn đạt gần nghĩa

六级阅读理解中的选项一般都不是原文的句子，而是进行改写，换一种角度或方式。考生在原文中找到关键信息后，要注意比较和辨析。

Các phương án lựa chọn trong phần đọc hiểu HSK 6 thường không phải là câu trong đoạn văn ban đầu mà đã được viết lại, thay đổi cách thức hoặc nhân vật kể. Thí sinh sau khi tìm được thông tin quan trọng trong đoạn văn gốc, cần chú ý so sánh và phân tích với các phương án lựa chọn.

(三) 书写解题技巧

3. Kỹ năng làm bài thi Viết

书写题的原文一般在1000字左右，是叙事性的文章。考生有10分钟的阅读时间，然后根据记忆写出一篇400字左右的文章。本题型考查考生的综合能力，既考查阅读理解能力，又考查语言运用能力和汉字书写能力。

Trong bài viết của đề thi Viết thường có khoảng 1000 chữ, là bài văn mang tính tự sự. Thí sinh có 10 phút để đọc hiểu, sau đó dựa theo trí nhớ viết một vài biết khoảng 400 chữ. Loại đề này kiểm tra khả năng tổng hợp của thí sinh, vừa là khả năng đọc hiểu, vừa là khả năng vận dụng ngôn ngữ và viết chữ Hán.

1. 抓住人物、起因、发展、结果 Năm vừng nhân vật, nguyên nhân, sự phát triển và kết quả.

叙事性的文章一般涉及人物、时间、地点、起因、发展、结果。对考生而言，需要记住故事中的主要人物，事情发展的起因、过程和结果。因为起因、过程和结果涉及故事的整个框架，如果你不能记住这些，你就不能组成一个完整的故事。

Bài viết tự sự thường liên quan tới nhân vật, thời gian, địa điểm, nguyên nhân, sự phát triển và kết quả. Thí sinh cần ghi nhớ nhân vật chính trong câu chuyện, nguyên nhân phát triển của sự việc và kết quả của quá trình. Vì nguyên nhân, quá trình và kết quả là toàn bộ khung xương của câu chuyện, nếu bạn không nhớ được những điều này thì bạn không thể tạo nên một câu chuyện hoàn chỉnh.

2. 标题不宜过长 Tiêu đề không nên quá dài

考生需要给自己的文章拟一个标题。标题不宜过长，一般需要突出文章的主题。考生可以从原文的中心句中选取出标题，也可以依据文章的重要人物或事物拟一个标题。

Thí sinh cần đặt tiêu đề cho bài viết của mình. Tiêu đề không nên quá dài, thông thường cần làm nổi bật chủ đề của bài viết. Thí sinh có thể chọn ra một câu trung tâm của bài viết gốc để làm tiêu đề, cũng có thể dựa vào nhân vật chính hoặc sự vật để đặt tiêu đề.

3. 遵循原文结构 Tuân thủ kết cấu của đoạn văn gốc

常见的文章结构有顺叙和倒叙。顺叙即按照故事发展的自然顺序，倒叙即先交代故事的结果。考生在书写时不需要改变文章结构，只要按原文的结构来书写即可。

Kết cấu của bài viết thường gặp là kể theo thứ tự hoặc kể ngược từ cuối. Kể theo thứ tự cần dựa theo trình tự tự nhiên của câu chuyện, kể ngược từ cuối là đưa ra kết quả của câu chuyện trước. Thí sinh khi viết không cần thay đổi kết cấu câu chuyện, chỉ cần viết theo kết cấu của bài viết gốc là được.

2. 考点报名：考生也可以携带照片和身份证件直接去附近考点交费报名。

Đăng ký địa điểm thi: Thi sinh cũng có thể mang theo ảnh và chứng minh nhân dân trực tiếp đến địa điểm thi gần nhất để nộp phí đăng ký.

■ 考试须知 Những điều cần biết khi tham gia kỳ thi

核对准考证信息 Đối chiếu thông tin thẻ dự thi	准考证上的姓名信息与护照或其他证件上的信息必须一致。 Thông tin tên trên thẻ dự thi, hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác đều phải thống nhất.
准备好考试用品 Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho kỳ thi	a 准考证;b 报名所用的证件(原件) ;c 2B 铅笔;d 橡皮。 a. Thẻ dự thi; b. Giấy tờ dùng khi đăng ký dự thi (giấy tờ gốc); c. Bút chì 2B; d. Tẩy bút chì
要按时到达考场 Phải đến trường thi đúng giờ quy định	考试前半小时开始进场, 听力考试时迟到的考生不能进场。 Vào phòng thi 30 phút trước khi kỳ thi bắt đầu, khi thi Nghe hiểu các thí sinh đến muộn không được vào phòng thi.
保存好注册信息 Lưu giữ thông tin đăng ký cẩn thận	以便查询成绩或进行下一次考试的报名。 Để thuận tiện khi kiểm tra kết quả thi hoặc tiến hành đăng ký kỳ thi tiếp theo.

■ 关于准考证 Thẻ dự thi

考生报名成功并收到报名确认信息以后, 可以登录到汉语考试服务网 (www.chinesetest.cn) 上选择自行打印准考证, 也可以到报名的考点领取准考证。

Sau khi thí sinh đăng ký dự thi thành công và nhận được thông tin xác nhận đăng ký thì có thể đăng nhập website Kỳ thi trình độ tiếng Hán (www.chinesetest.cn) để chọn tự in thẻ dự thi, hoặc có thể đến địa điểm thi đã đăng ký để nhận thẻ dự thi.

准考证内容包括考生姓名、国籍、性别、证件类型和号码、考试科目、考试时间、考点名称、考试地点、考场须知等。

Nội dung trên thẻ dự thi gồm tên thí sinh, quốc tịch, giới tính, các giấy tờ và mã số, tên kỳ thi, thời gian thi, tên địa điểm thi, địa điểm thi, những điều cần biết tại trường thi...

新汉语水平考试

HSK(六级) 1

KỶ THI KIỂM TRA NĂNG LỰC

HÁN NGỮ

HSK 6

ĐỀ THI SỐ 1



注意 Chú ý

一、HSK（六级）分三部分：

HSK 6 gồm 3 phần:

1. 听力(50题, 约35分钟)

Nghe hiểu (50 câu, khoảng 35 phút)

2. 阅读(50题, 50分钟)

Đọc hiểu (50 câu, 50 phút)

3. 书写(1题, 45分钟)

Viết (1 câu, 45 phút)

二、听力结束后, 有5分钟填写答题卡。

Sau khi phần thi nghe hiểu kết thúc, thí sinh có 5 phút để điền phiếu trả lời.

三、全部考试约140分钟(含考生填写个人信息时间5分钟)。

Toàn bộ kỳ thi khoảng 140 phút (bao gồm 5 phút để thí sinh điền thông tin cá nhân).



一、听力



第一部分

第1-15题：请选出与所听内容一致的一项。

1. A 小强学习很好
B 小强改了分数
C 小强考了10分
D 小强考了100分
2. A 运气很重要
B 机会要耐心等待
C 运气好也会有收获
D 在学习中应该主动努力
3. A 观众说脏话了
B 剧本里有脏话
C 导演对剧本不满意
D 导演听到编剧说脏话了
4. A 寓言的情节极其复杂
B 寓言的主人公是动物
C 有些人不爱看寓言故事
D 寓言富有深刻的教育意义
5. A 灯笼花在夏末开放
B 春花是黄山的一绝
C 映山红先开，杜鹃花后开
D 黄山的春花都在同一时间开放
6. A 好心态带给人幸福
B 人们不应自我满足
C 自我满足是一种骄傲
D 人们的生活状态决定幸福
7. A 儿童在秋天最缺少钙
B 在秋天儿童会加速生长
C 在春天儿童可以长高2厘米
D 出现生长性骨痛说明儿童缺钙
8. A 春游也叫踏青
B 清明节是在秋季
C 清明节是一个现代节日
D 清明节在阴历四月五日前后
9. A 球手的球技很差
B 球手是故意打蚂蚁的
C 球手打了三次都没打中球
D 球手喜欢在蚂蚁窝边打球
10. A 葡萄酒不能多喝
B 喝葡萄酒有益健康
C 葡萄酒的酒精浓度很高
D 常喝葡萄酒会使体重增加

11. A 乘坐电梯是有讲究的
B 乘坐电梯要站在左边
C 在电梯上别乱跑乱跳
D 要空出右边方便别人通行
12. A 苏州经济十分发达
B 苏州园林有着悠久的历史
C 只有中国人才知道苏州园林
D 苏州园林的价值没受到重视
13. A 教师待遇很高
B 老师的工作压力很大
C 教师是一个神圣的职业
D 老师最重要的职责是传授知识
14. A 游人看不懂宣传画
B 宣传画是政府提供的
C 这些大学生环保意识较强
D 很少有游人去看海报宣传画
15. A 他是台湾人
B 他也演过电视剧
C 大家爱看他的喜剧
D 他的电影好看但缺乏深度

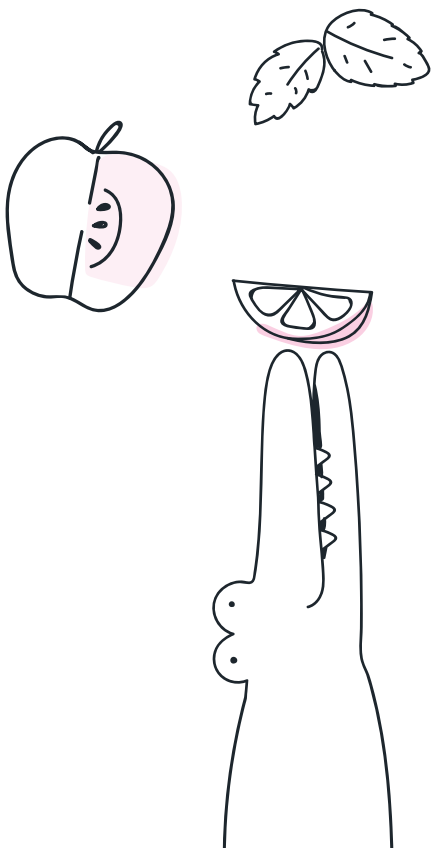




第三部分

第31-50题：请选出正确答案。

31. A 都很贵
B 都非常可爱
C 是同一品种
D 都会两门语言
32. A 很有能力
B 非常漂亮
C 会八门语言
D 能领导另外两只鹦鹉
33. A 要学会放弃
B 当领导一定要有能力
C 做任何事都要追求完美
D 好领导能够信任别人，团结别人
34. A 兴奋
B 激动
C 害怕
D 好奇
35. A 坐过很多次飞机
B 认为坐飞机不安全
C 坐在飞机上感觉很好
D 主动要乘坐朋友的飞机



二、阅读



第一部分

第51-60题：请选出有语病的一项。

51.

- A 感冒的时候，喝点儿水对身体很有益处。
- B 黄山位于安徽省南部，是中国著名的游览胜地之一。
- C 经过半年的学习，小张已经熟练掌握了大客车的驾驶技术。
- D 古人清明踏青时常进行踢球、放风筝、荡秋千等体育活动。

52.

- A 即使有天大的困难，我也要迎难而上。
- B 能否保持为政清廉，是关系到政府取得广大群众信任的重大问题。
- C 诗人王昌龄不曾留下记载，我们也无从得知他作诗时的心路历程。
- D 《消费者权益保护法》强化了人们的自我保护意识，使消费者的权益得到最大限度的保护。

53.

- A 开车出行时，请系好安全带，以防万无一失。
- B 计算机的发明对人类社会产生了极其深远的影响。
- C 过去的苦难岁月在她幼小的心灵中留下了深深的烙印。
- D 每年三月，全国人大代表和政协委员都聚集北京，共商国是。

54.

- A 东方歌舞团来津演出，受到了当地观众的热烈欢迎。
- B 在这场不大不小的风波中，她悟出了一个深刻的道理。
- C 曹禺先生是著名的剧作家，被誉为“中国的莎士比亚”。
- D 这个村第一次尝到了科技投入的甜头，今年他们不但向国家交售了大批粮食，而且不再伸手向国家要粮了。

59.

A 公民美德是社会公民个体在参加社会公共生活实践中, 所应具备的社会公共伦理品质。

B 大学毕业后去农村应聘村官的人当中, 多数人希望能在建设新农村这一大环境中找到施展才华的途径。

C 塑料购物袋国家强制性标准的实施, 从源头上限制了塑料袋的生产, 但要真正减少塑料袋污染, 还需要消费者从自身做起。

D 5月4日在国家大剧院举行了大型诗歌朗诵会, 通过众多著名表演艺术家炉火纯青的朗诵艺术, 在场的大学生热血沸腾, 深受震撼。

60.

A 同学们怀着崇敬的心情倾听着这位见义勇为的英雄的报告, 都被他那舍己为人的精神深深感染了。

B 只有当劳动与兴趣、爱好乃至理想有机地结合在一起的时候, 潜藏在每个人身上的想象力与创造力, 才能够最大程度地发挥出来。

C 陕西是我国民俗的发祥地, 布堆画、麻袋画、豆粘画、剪纸、泥塑等民间工艺丰富多彩, 巧夺天工, 每每被受到外国友人的交口称赞。

D 我们主张社会利益与个人利益一致、贡献与索取一致的观点, 并不是主张把人生的价值仅仅归结到对个人需要的满足和个人向社会的索取上。



第二部分

第61-70题: 选词填空。

61. 市长在会议结束_____时各地区各单位高度重视, _____学习贯彻这次会议精神, 认真总结学习实践活动的_____, 对巩固和扩大学习实践活动成果作出部署。

A 指示 立即 经历

B 启示 抓紧 成果

C 命令 准时 结果

D 要求 及时 经验

62. 公司里女多男少, _____有好处也有坏处。最_____的好处就是我们广大的女性同胞在公司里生活得非常自在, 在_____方面丝毫没有受到性别的影响。坏处是一旦需要修电脑、扛箱子、搬桌子时, 公司里总是人手不够。

A 虽 鲜明 上升

B 既 明显 晋升

C 总 分明 提升

D 常 明确 升值

新汉语水平考试HSK（六级）1答案
Kỳ thi năng lực Hán Ngữ HSK 6 Đáp án Đề thi số 1

一、听力

第一部分

- | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1. B | 2. D | 3. C | 4. D | 5. B |
| 6. A | 7. D | 8. A | 9. A | 10. B |
| 11. A | 12. B | 13. C | 14. C | 15. C |

第二部分

- | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| 16. B | 17. D | 18. B | 19. A | 20. A |
| 21. A | 22. B | 23. C | 24. B | 25. A |
| 26. C | 27. D | 28. C | 29. B | 30. D |

第三部分

- | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| 31. B | 32. D | 33. D | 34. C | 35. B |
| 36. D | 37. B | 38. A | 39. A | 40. C |
| 41. C | 42. A | 43. C | 44. D | 45. C |
| 46. D | 47. B | 48. D | 49. D | 50. C |

二、阅读

第一部分

- | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| 51. A | 52. B | 53. A | 54. D | 55. B |
| 56. A | 57. D | 58. D | 59. D | 60. C |

第二部分

- | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| 61. D | 62. B | 63. C | 64. A | 65. C |
| 66. B | 67. C | 68. D | 69. A | 70. C |

听力材料及听力部分题解

Tài liệu tham khảo và giải thích đáp án phần Nghe hiểu

(音乐, 30秒, 渐弱)

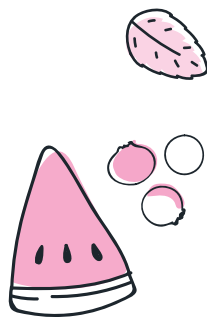
大家好！欢迎参加HSK（六级）考试。

大家好！欢迎参加HSK（六级）考试。

大家好！欢迎参加HSK（六级）考试。

HSK（六级）听力考试分三部分，共50题。

请大家注意，听力考试现在开始。



一、听力



第一部分

第1到15题：请选出与所听内容一致的一项。现在开始第1题：

1. 小强放学回家，把考卷交给妈妈。妈妈指着考卷说：“我怎么觉得这100分最后的一个‘0’，好像是后添上去的？”小强马上接着说：“您看错了，这后面的两个‘0’都是后加上去的。”

A 小强学习很好

B 小强改了分数

C 小强考了10分

D 小强考了100分

【题解】这是一个笑话。小强的考卷是100分，可是两个“0”都是小强加上去的，说明小强只得了1分，100分是小强改的，B项正确。

● **Giải thích:** Đây là một câu chuyện cười. Bài thi của Tiểu Cường đạt 100 điểm, nhưng hai số “0” là do Tiểu Cường tự thêm vào, cho thấy Tiểu Cường chỉ được 1 điểm. 100 điểm là do Tiểu Cường sửa, B đúng.

2. “守株待兔”这个成语比喻不主动努力，而存在侥幸心理，希望得到意外的收获。天上掉馅儿饼的事情是不可能发生的。在学习中我们不能有“守株待兔”的心理，没有什么是可以不劳而获的。

A 运气很重要

B 机会要耐心等待

C 运气好也会有收获

D 在学习中应该主动努力

【题解】“守株待兔”比喻不主动努力，“在学习中我们不能有‘守株待兔’的心理”，也就是要主动努力。D项正确。

● **Giải thích:** “Ôm cây đợi thỏ” dùng để biểu đạt sự không chủ động, không nỗ lực, “trong học tập, chúng ta không nên có tâm lý “ôm cây đợi thỏ”, cũng có nghĩa là cần chủ động chăm chỉ. D là đáp án đúng.

3. 导演对编剧说：“你的剧本必须再做一些修改，我绝不希望在剧场里听到脏话！”编剧反驳道：“什么脏话？我的剧本里可没有半句脏话。”导演说：“没错，你的剧本是没有，但是恐怕观众会有。”

正确；大学生向游人宣传环保，而且去捡白色垃圾，说明大学生环保意识强，C项正确。

● **Giải thích:** Sinh viên giải thích với du khách là để tuyên truyền, không phải vì du khách xem không hiểu, A không đúng; tranh tuyên truyền là do sinh viên tự làm, B không đúng. Tranh tuyên truyền đã thu hút không ít du khách tham quan, D không đúng. Sinh viên tuyên truyền về việc bảo vệ môi trường với du khách, hơn nữa còn đi nhặt rác thải nhựa cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của sinh viên rất cao, C đúng.

15.他是香港电影票房的保证，他有能力独立制作电影。他的影片不仅富于个人特色而且极具社会代表性，已经被作为一种文化现象来反复解读。他就是“喜剧之王”周星驰！

A 他是台湾人

B 他也演过电视剧

C 大家爱看他的喜剧

D 他的电影好看但缺乏深度

【题解】A项、B项没提到；

他的影片已经被作为一种文化现象来解读，这说明他的影片不是没有深度，D项不正确；他是香港电影票房的保证，也就是说人们喜欢看他的电影，C项正确。

● **Giải thích:** Phim của anh ấy đã trở thành một hiện tượng văn hóa cần giải đáp, cho thấy phim của anh ta không phải là không có chiều sâu, D không đúng. Anh ấy là cái tên bảo đảm doanh thu phòng vé của Hồng Kông, cũng có nghĩa là mọi người thích xem phim của anh ta, C đúng.



第二部分

第16到30题：请选出正确答案。现在开始第16到20题：

第16到20题是根据下面一段采访：

女：(16)今天我们请到了谢立教授和大家一起聊一下民营航空企业的问题。
近半年以来，国内民营航空公司风波不断，先后有几家公司停飞、破产，现在又传出奥凯公司有可能因债务而二次停飞。请问谢教授，奥凯航空公司目前出现的问题是否属于国内民营企业的通病？

男：这个应该不是国内民营企业的通病。这中间涉及股权结构，并不是所有的

民营企业都这样。

女：那么东星公司的停飞和奥凯的停飞有何区别？

男：（17）两者区别在于东星航空主要是没有处理好与地方政府的关系；而奥凯方面主要是由内部股东问题引起的，地方政府还是很支持的，天津市政府希望奥凯把天津机场作为基地，这是好事。（18）但东星航空不一样，尽管武汉政府方面也想增加航线和客源，但是有更好的航空公司加入竞争，而且它们带来了更好的航线，比如西宁、长沙等。

女：刚才我们说了区别，那么东星和奥凯的停飞有没有一些共同点需要我们来反思呢？

男：（19）两家公司的共同问题是都有资金缺口，现在很多企业都存在这样的问题，你能不能活下来就看你有没有资金了。再一个相同点就是问题都出在董事长身上。

女：以后其他民营航空公司遇到类似奥凯和东星的问题，应该如何化解危机？

男：有些危机是能消除的，有些是根本不能消除的，这跟民营企业家的性格有关系，企业家的性格有时就已经决定了一个民营企业的命运，比如说奥凯和东星。

女：与大型国有航空公司对比，民营航空公司的优势、劣势在哪儿？

男：民营航空公司的优势在于它的机制灵活，做决策和对市场的反应都较快，这方面应该是国有大航空公司无法与之相比的。因为通常大型国有公司下面又有分公司和子公司，一项决策可能要经过很多道手续。等决策下来了，市场可能已经发生变化了。（20）而民营航空公司的不足之处就是不像大型国有公司那么规范。

16. 关于奥凯公司，下列哪项是正确的？

A 已破产

B 是民营企业

C 飞机出了事故

D 管理者辞职了

【题解】这个问题的答案在女的开始的介绍里。女的说关注的是民营航空企业，接着提到奥凯公司，也就是说，奥凯公司是一家民营航空企业，这样他们才会关注这家公司，B项正确。

● **Giải thích:** Đáp án của câu này nằm trong phần giới thiệu của nhân vật nữ. Nhân vật nữ nói quan tâm đến doanh nghiệp hàng không liên doanh, tiếp theo đề cập đến công ty Okay, cũng có nghĩa là Okay là một doanh nghiệp hàng không liên doanh, như vậy họ mới quan tâm đến công ty này, D đúng.

17. 东星公司停飞的原因是什么？

- A 资金
- B 政策
- C 管理者

D 与当地政府的关系

【题解】这个问题和女的问的第二个问题相关。东星公司停飞的原因是没有处理好与地方政府的关系，D项正确。

● **Giải thích:** Câu hỏi này có liên quan tới câu hỏi thứ hai nhân vật nữ hỏi. Nguyên nhân công ty East Star dừng bay là do chưa xử lý xong quan hệ với chính quyền địa phương. D đúng.

18. 东星公司的所在地是什么地方？

- A 天津
- B 武汉
- C 西宁
- D 长沙

【题解】这个问题要从男的的回答里推断。男认为，武汉政府虽然想增加航线和客源，但是有更好的航空公司加入竞争，这说明东星公司在武汉，B项正确。

● **Giải thích:** Câu hỏi này có thể phán đoán trong câu trả lời của nhân vật nam. Nhân vật nam cho rằng, chính quyền Vũ Hán dù muốn tăng thêm đường bay và lượng khách du lịch nhưng lại có công ty hàng không tốt hơn tham gia cạnh tranh. Do đó, công ty East Star nằm ở Vũ Hán, B đúng.

19. 男认为国内民营航空企业需要解决什么问题？

- A 资金不足
- B 多开设分公司
- C 增加航线和客源
- D 改变企业家的性格

【题解】这是男的在回答第三个问题时说的。男认为，企业“能不能活下来就看你有没有资金了”，也就是说没有资金企业就会破产，资金是国内民营航空企业最重要的问题，A项正确。

● **Giải thích:** Điều này nằm trong câu trả lời cho câu hỏi thứ ba của nhân vật nam. Nhân vật nam cho rằng, doanh nghiệp “có thể tồn tại hay không còn phải xem còn bao nhiêu vốn”, cũng có nghĩa là doanh nghiệp không có vốn sẽ phá sản, vốn là vấn đề quan trọng nhất của doanh nghiệp hàng không liên doanh trong nước, A đúng.